

Bản án số: 71/2018/HSST
Ngày 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Đạt – Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Mặt trận tổ quốc huyện Tân Phú.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung – Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Phòng giáo dục huyện Tân Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018; Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 423/TB-TAH ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Minh Th, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2000 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh H, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/04/2018 đến ngày 04/8/2018, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Đỗ Minh H – sinh năm 1963 (có mặt)

2. Bà Bùi Thị Th – sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người bào chữa:* Ông Đào Duy Thanh – Luật sư của Văn phòng Luật sư Đào Duy Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai cho bị cáo Đỗ Minh Th (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Trung Thành Đ (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Trung Thành Th – sinh năm 1972 (vắng mặt)

2. Bà Phạm Kim Th – sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người làm chứng:*Chị Chênh Thúy N – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Minh Th không có giấy phép lái xe theo quy định.

Tối ngày 15 tháng 02 năm 2018, Đỗ Minh Th điều khiển xe mô tô biển số 49N7-4594 chở chị Chênh Thúy N đi trên đường liên xã Núi Tượng – Nam Cát Tiên theo hướng Tà Lài – Nam Cát Tiên. Lúc 21 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến Km 03 + 300m thuộc Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN do đi lấn sang phần đường bên trái nên đụng vào xe mô tô biển số 60B3-369.18 do anh Trung Thành Đ điều khiển đi theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông.

Dấu vết để lại trên mặt đường nhựa xác định vị trí xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường bên trái so với chiều lưu thông của xe do bị cáo Th điều khiển. Nguyên nhân lỗi do bị cáo Th điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, không có giấy phép lái xe.

Hậu quả: Anh Trung Thành Đ chết trên đường đi cấp cứu. Kết luận giám định pháp y số 056/TT/2018 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai đã xác định nguyên nhân chết do chấn thương sọ não gây vỡ sọ não phức tạp, vùng trán trái có mảnh sọ rời, rách màng cứng, dập não vùng trán trái, nồng độ cồn trong máu là 113,13mg/100ml.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-TP ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đỗ Minh Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt; là lao động chính trong gia đình; bị cáo phạm tội ở tuổi chưa thành niên; gia

đình bị hại có Đơn bãi nại; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phản luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Minh Th mức án từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Luật sư thống nhất với tội danh, điều khoản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên nên việc xét xử và quyết định hình phạt chủ yếu để giáo dục bị cáo. Mức hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận do không có giấy phép lái xe và điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm anh Trung Thành Đ tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, bản thân bị cáo và gia đình mình đã thỏa thuận bồi thường xong cho phía bị hại. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

Trong quá trình điều tra, ông Trung Thành Th đại diện cho bị hại trình bày: Ông là cha ruột của anh Trung Thành Đ, anh Đ chưa có vợ. Tối ngày 15/02/2018, anh Đ điều khiển xe trên đường từ Nam Cát Tiên – Tà Lài thì xảy ra va chạm với bị cáo Th làm anh Đ tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, bản thân gia đình bị cáo Th đã tới chia buồn và bồi thường thỏa đáng nên gia đình ông đã thống nhất làm đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho anh Th. Tại phiên tòa, bà Phạm Kim Th đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 21 giờ 25 phút, ngày 15 tháng 02 năm 2018 tại Km 03 + 300m Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN, bị cáo Th không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 49N7-4594 đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông cho anh Trung Thành Đ là người điều khiển xe mô tô biển số 60B3-369.18 lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả là anh Đ tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo đúng quy định, đi không đúng phần đường là vi phạm các quy tắc giao thông đường bộ và là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Qua diễn biến tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ khác có căn cứ xác định anh Trung Thành Đ là người điều khiển xe mô tô biển số 60B3-369.18 cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông. Cụ thể, theo biên bản hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường xác định: Đường Tà Lài đi Núi Tượng có chiều rộng 5m, được chia thành 2 làn đường, có vạch kẻ đường. Chiều rộng của làn đường bị cáo lưu thông là 3m, chiều rộng làn đường bị hại lưu thông là 2m. Đầu vết cà do xe mô tô của bị cáo cách mép đường phải (chiều xe bị cáo lưu thông) là 3,05m, cách vạch tim đường là 5cm, vết nhót rơi do xe của bị hại để lại hiện trường cách vạch tim đường là 45cm. Như vậy, có căn cứ bị hại và bị cáo cùng lưu thông trên khu vực giữa đường. Trong khi đó tại khoản 3 Điều 13 Luật giao thông đường bộ quy định về sử dụng làn đường: “..... 3. Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải”.

Ngoài ra, tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị cấm có quy định: “Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”. Theo kết luận giám định pháp y xác định nồng độ cồn của trong máu của bị hại Đ là 113,13mg/100ml máu, cao hơn quy định là 63,13mg/100ml máu.

[4] Tại thời điểm thực hiện tội phạm bị cáo đang ở độ tuổi chưa thành niên, mới 17 tuổi 4 tháng 28 ngày nên áp dụng các quy định tại các Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi vô ý, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại cho tính mạng của anh Trung Thành Đ. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, mà còn ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện nhiệm vụ

chính trị tại địa phương. Đặc biệt, hiện nay tình trạng người chưa thành niên không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tham gia giao thông còn rất phổ biến. Vì vậy, nhằm đề giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[6.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, còn xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhân thân tốt. Có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm; thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đối chiếu các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

Do bị cáo là lao động chính trong gia đình, là lao động làm thuê, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

[8.1] Về xử lý vật chứng: Các xe liên quan đến tai nạn giao thông đã được Cơ quan điều tra trả cho người sử dụng hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Trung Thành Đ đã tự thỏa thuận về chi phí mai táng và bồi thường. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn không yêu cầu về trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh Th 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Minh Th cho Ủy ban nhân dân xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh

